

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Lựu**- Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSPT ngày 13/4/2018 đối với bị cáo Nguyễn Phước Bảo L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

-Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phước Bảo L, sinh năm 1982 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước C (s) và bà Đoàn Thị M (s); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 06/11/2017, Nguyễn Phước Bảo L điều khiển xe mô tô biển số 43C1-183.xx ra chợ L, xã T, huyện V mua đồ ăn. L điều khiển xe mô tô BKS 43C1-183.xx chạy trên đường DDT605 theo hướng Quảng Nam đi Đà Nẵng, lúc này trời mưa phùn, do không làm chủ được tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe liền trước của mình nên đã tông vào phái sau xe đạp do bà Đoàn Thị T đang điều khiển đi phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả: bà Đoàn Thị T bị thương đến ngày 8/11/2017 thì tử vong tại bệnh viện, xe mô tô BKS 43C1-183.xx và xe đạp bị hư hỏng.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 619/GĐ-PY ngày 22/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Nguyên nhân gây tử vong của bà Đoàn Thị T là do đa chấn thương”.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Bị cáo Nguyễn Phước Bảo L phạm tội **“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”**.

- Căn cứ vào: Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành BLHS số 100 đã được sửa đổi, bổ sung theo luật số 12/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Phước Bảo L 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 19/3/2018, bị cáo Nguyễn Phước Bảo L có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về phần thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước Bảo Lai có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Phước Bảo L do không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn khi trời mưa phùn nên đã tông vào phía sau xe đạp của bà Đoàn Thị T điều khiển phía trước cùng chiều, hậu quả làm cho bà T tử vong nên Bản án sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Bảo L 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống mà giao bị cáo về UBND nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phước Bảo L đã thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999 là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo Nguyễn Phước Bảo L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 06/11/2017, bị cáo Nguyễn Phước Bảo L điều khiển xe mô tô BKS 43C1-183.xx chạy trên đường DDT605 thuộc địa phận thôn Nam Sơn, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, lúc này trời mưa phùn, do không làm chủ được tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn với xe đạp do bà Đoàn Thị T điều khiển phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho bà T tử vong nên bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” như Bản án sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phước Bảo L, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe chạy trong điều kiện mưa phùn mà không làm chủ tốc độ và khoảng cách với phương tiện phía trước mình, gây ra hậu quả làm chết người nên đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và phạm tội về “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLDS 1999. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 là phù hợp. Tuy nhiên, Đoạn đường ĐT 605 nơi xảy ra tai nạn có vạch kẻ phân làn đường; theo quy định tại khoản 2 điều 13 Luật giao thông đường bộ thì : “trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dụng đi trên làn đường bên trái.

Hiện trường vụ án thể hiện điểm va chạm, vết xước trên mặt đường, vết máu để lại đều nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới. Do vậy, xác định người bị hại điều khiển xe đạp đi không đúng làn đường của mình, cho nên trong vụ tai nạn này người bị hại cũng có một phần lỗi. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo, vụ án xảy ra do lỗi hỗn hợp, gia đình bị hại tha thiết xin cho bị cáo được hưởng khoan hồng. HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát, giữ nguyên mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước Bảo L, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phước Bảo L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phước Bảo L** phạm tội “**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**”.

- Căn cứ vào: Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc thi hành BLHS số 100 đã được sửa đổi, bổ sung theo luật số 12/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 202; điểm b. p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; Điều 65 BLHS 2015.

2/ Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Phước Bảo L 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Phước Bảo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang ;
- TAND huyện Hòa Vang ;
- Chi cục THA huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

